

Bản án số: 52/2020/HS-ST
Ngày 22-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - TP. ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Hà

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thuận

Bà Lê Thúy Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Quyên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

ĐẶNG HỮU T, tên gọi khác: Tsút; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 09/6/1988 tại Đà Nẵng.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tổ 10, phường T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hóa: 7/12.

Nghề nghiệp: Lao động phổ thông.

Con ông: Đặng Hữu L (sinh năm 1959) và bà Lê Thị Hồng T (sinh năm 1962). Gia đình có 4 chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình. Bị cáo có vợ đã ly hôn và 01 con sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Nhân thân:

- Ngày 26/7/2006, bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 12 tháng tù về tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 137 BLHS năm 1999. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/01/2007. Theo điểm b khoản 1 Điều 107 BLHS, lúc Tiến phạm tội ít nghiêm trọng thì Tiến dưới 18 tuổi nên được coi là không có án tích.

- Ngày 13/10/2017, bị Công an phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” với hình thức phạt tiền. Đã nộp phạt ngày 19/10/2017.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú theo Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số 49/2020/HSST-QĐ ngày 07/5/2020 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê; có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại: Chị Nguyễn Minh A, sinh năm 2000; Địa chỉ: K02/49 đường B, phường T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Trung K, sinh năm 1984; Địa chỉ: Tổ 17, phường T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 30/11/2019, Đặng Hữu T đi bộ ngang qua căn nhà tại địa chỉ K02/49 đường B thuộc phường T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng thì thấy cửa nhà không khóa, nhìn vào bên trong phòng khách T thấy có 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A10S màu xanh của chị Nguyễn Minh A để trên bàn nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Sau khi quan sát xung quanh không có người trông coi, T đã lẻn vào nhà lấy chiếc điện thoại trên bỏ vào trong túi quần; rồi T nhìn thấy 01 túi xách màu đen của chị Minh A để gần đó, nghĩ bên trong có tiền nên T lấy thêm chiếc túi xách cất giấu trong áo khoác đang mặc, sau đó đi ra khỏi nhà. Lúc này, chị Minh A đang ở dưới phòng bếp đi lên phát hiện T có hành vi trộm cắp tài sản nên truy hô và đuổi theo. Thấy vậy, T bỏ chạy và vứt chiếc túi xách lại bên đường rồi tẩu thoát được, T lấy điện thoại vừa trộm cắp ra tắt nguồn và tháo sim vứt ở ven đường. Sau đó, T đem điện thoại trên đến nhà của anh Nguyễn Trung K nói với K là điện thoại T mới nhặt được nhờ giữ giúp, đến chiều sẽ quay lại lấy. K nghe T nói vậy tưởng thật nên đồng ý giữ giúp điện thoại cho Tiến.

Sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản, chị Minh A có truy hô và đuổi theo nhưng không kịp nên đã đến Công an phường T để trình báo và giao nộp chiếc túi xách (chị Minh A khai bên trong túi xách có 320.000đồng) mà trong lúc đuổi theo đối tượng đã vứt lại. Cùng ngày, Công an phường T đã triệu tập T đến trụ sở làm việc đồng thời tiến hành truy thu 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A10S màu xanh từ Kiên.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 06/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xác định: 01 túi xách màu đen đã qua sử dụng không có cơ sở xác định, giá trị chiếc điện thoại hiệu Samsung Galaxy A10S màu xanh là 2.800.000đồng.

Như vậy, tổng giá trị tài sản mà Đặng Hữu T đã chiếm đoạt được trong vụ án trên là **3.120.000đồng**.

* Vật chứng tạm giữ:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A10S màu xanh, số Imei: 358176100210414/01.

- 01 chiếc túi xách màu đen.

Ngày 10/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã trả lại các tài sản trên cho bị hại Nguyễn Minh A theo quy định.

* Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại Nguyễn Minh A đã nhận lại 01 điện thoại và 01 túi xách bị trộm cắp đồng thời không có yêu cầu gì thêm.

Quá trình điều tra, Đặng Hữu T đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp như đã nêu trên.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố nhà nước giữ nguyên quan điểm đã truy tố, đề nghị HĐXX căn cứ vào tính chất vụ án, nhân thân, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Đặng Hữu T phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Đặng Hữu T mức án từ 09 đến 15 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A10S màu xanh, số Imei: 358176100210414/01 và 01 chiếc túi xách màu đen đã trả lại cho chủ sở hữu nên không đề cập giải quyết.

Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 30/11/2019, tại K02/49 đường B thuộc phường T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng; Đặng Hữu T đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A10S màu xanh trị giá 2.800.000đồng và 01 túi xách màu đen bên trong có 320.000đồng của chị Nguyễn Minh A. Tổng giá trị tài sản mà T trộm cắp là **3.120.000đ (Ba triệu một trăm hai mươi ngàn đồng)**.

[2] Hành vi của Đặng Hữu T là lợi dụng sơ hở, mất cảnh giác của người khác đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác nên cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Bị cáo đã lợi dụng sơ hở của người khác lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản để chiếm đoạt. Hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người trưởng thành, đang trong độ tuổi lao động và đầy đủ sức khỏe để lao động thu nhập được những đồng lương chân chính nhưng vì muốn có nhiều tiền để tiêu xài mà không cần bỏ sức lao động nên đã thực hiện hành vi trộm cắp chiếm đoạt tài sản để phục vụ cho nhu cầu của bản thân. Hội đồng xét xử thấy cần phải quyết định một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm mục đích răn đe và giáo dục.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A10S màu xanh, số Imei: 358176100210414/01 và 01 chiếc túi xách màu đen đã trả lại cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000đ.

[7] Xét các đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm Sát tại phiên tòa hôm nay là phù hợp pháp luật.

[8] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục pháp luật quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố bị cáo Đặng Hữu T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

3. Xử phạt bị cáo Đặng Hữu T 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt giam thi hành án.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Đà Nẵng;
- Công an quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Cơ quan THAHS quận Thanh Khê;
- Trại tạm giam Công an TP Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Phạm Thị Ngọc Hà

